

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2022/HS-PT

Ngày: 14/3/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trang Thu

Các Thẩm phán: Ông Phạm Hoàng Dũng

Ông Lương Phước Đại

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quyền Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Xuân Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 202/2022/TLPT-HS ngày 30 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo Trương Ngọc T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 186/2021/HS-ST ngày 04 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân quận K, thành phố Cần Thơ.

Bị cáo có kháng cáo:

Trương Ngọc T, sinh năm 1972 tại Hậu Giang. Nơi cư trú: Phường A, quận K, thành phố Cần Thơ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Thợ cơ khí; con ông Trương Văn D và bà Nguyễn Thị Mỹ N; có vợ là Lê Thị Hồng M (đã bỏ nhà đi, chưa làm thủ tục ly hôn) và có 02 người con (lớn sinh năm 1991, nhỏ sinh năm 2003); tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại, đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; *Có mặt.*

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Nguyễn Văn Tr-Văn Phòng Luật sư TN thuộc Đoàn Luật sư thành phố Cần Thơ; *Có mặt.*

Trong vụ án còn có bị hại không có kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo nên không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trương Ngọc T và chị Lê Thị Bé L có mối quan hệ tình cảm nam nữ với nhau từ tháng 02/2020. Đến khoảng tháng 08/2020 do muốn chấm dứt tình cảm nên chị L không gặp T; nghi ngờ chị L quen người khác nên bị cáo nhiều lần nhắn tin qua mạng xã hội Zalo để đe dọa nhằm buộc chị L quay lại với mình nhưng chị L không đồng ý. Khoảng 08 giờ ngày 20/11/2020 bị cáo đến trường tiểu học C 1 tìm chị L, thấy chị L cùng bạn bè đồng nghiệp đến quán Đ để dự liên hoan, bị cáo đã đi theo và chờ bên ngoài. Khi chị L tiếp tục đi hát Karaoke thì bị cáo chờ một lúc rồi quay về nhà lấy 01 cây dao Thái Lan giấu vào trong người, đi xe mô tô khách quay lại quán Karaoke chờ chị L. Đến hơn 13 giờ cùng ngày nhìn thấy chị L điều khiển xe mô tô từ quán Karaoke về hướng phà Cần Thơ để về nhà ở thị xã M, tỉnh Vĩnh Long; bị cáo yêu cầu người chạy xe khách chạy theo sau chị L. Đến bến phà bị cáo đi bộ theo sau chị L lên phà, lúc phà chưa rời bến bị cáo đến nói chuyện với chị L rồi xảy ra cự cãi, bị cáo lấy sẵn con dao giấu trong người ra cầm trên tay trái liên tục đâm nhiều nhát vào vùng bụng chị L nhưng do chị L dùng tay chống trả và có người trên phà đến can ngăn nên bị cáo đã ném dao lại trên phà và bỏ chạy lên bờ.

Vật chứng thu giữ:

- 01 con dao Thái Lan cán vàng, chiều dài 20cm, lưỡi bằng kim loại;
- 01 cái áo khoác vải có vết thủng, rách ở thân áo bên phải (áo khoác của chị L);

Chị L bị 02 vết đâm trên bàn tay phải, được người dân đưa đến bệnh viện Đa khoa thành phố Cần Thơ điều trị vết thương. Đến ngày 24/11/2020 chị L có đơn yêu cầu khởi tố hình sự đối với Trương Ngọc T.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 262/TgT ngày 16/12/2020 của Trung tâm pháp y thành phố Cần Thơ kết luận:

- Chấn thương vùng hông phải hiện không còn vết tích trên da, không ảnh hưởng chức năng;
- Hai vết thương vùng mu bàn ngón IV, V bàn tay phải đã được điều trị nội khoa ổn định. Hiện tại hai vết thương đã lành sẹo, không ảnh hưởng chức năng. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 02%.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 186/2021/HS-ST ngày 04/11/2021 của Tòa án nhân dân quận K, thành phố Cần Thơ đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Trương Ngọc T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng: điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Trương Ngọc T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, bản án còn tuyên phân trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án

phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 10/11/2021, bị cáo Trương Ngọc T kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa,

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, nhận thức được đã hành động sai lầm, rất ăn năn hối cải nên có thay đổi về yêu cầu kháng cáo chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án: Bị cáo có hành vi dùng dao (loại dao thái lan là hung khí nguy hiểm) gây thương tích cho bị hại với tỷ lệ tổn thương cơ thể 2% và thực hiện hành vi với tính chất côn đồ nên Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” là đúng người, đúng tội. Bị cáo kháng cáo xin hưởng án treo, tại phiên tòa xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp được tài liệu chứng cứ mới. Trong khi, cấp sơ thẩm đã đánh giá toàn diện và áp dụng tình tiết giảm nhẹ để xử phạt 01 năm 06 tháng tù là phù hợp. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luận cứ của Người bào chữa cho bị cáo (Luật sư Nguyễn Văn Trí): Cấp sơ thẩm tuyên mức án 01 năm 06 tháng tù đối với bị cáo là quá nghiêm khắc. Hơn nữa, bị cáo đã nhận thức việc làm sai nên rất mong muốn bồi thường khắc phục hậu quả, nhưng bị hại không tạo điều kiện cho gặp mặt để thể hiện thiện chí nên chưa bồi thường khắc phục được. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận được thiện chí của bị cáo và xem xét về hoàn cảnh gia đình để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo Trương Ngọc T kháng cáo trong thời hạn luật định nên hợp lệ.

[2] Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa, có đủ căn cứ xác định:

Vào ngày 20/11/2020, bị cáo Trương Ngọc T có hành vi dùng dao (loại dao thái lan) đâm 2-3 nhát vào vùng bụng của bị hại nhưng do bị hại chống trả nên trúng vào tay phải. Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số 262/TgT ngày 16/12/2020 của T tâm pháp y thành phố Cần Thơ kết luận: Hai vết thương vùng mu bàn ngón IV, V bàn tay phải, tỷ lệ tổn thương cơ thể là 02%.

Dao thái lan có khả năng sát thương cao nên được xác định là hung khí nguy hiểm. Bên cạnh đó, xuất phát từ việc bị cáo cho rằng bị hại đề nghị chấm dứt mối quan hệ tình cảm nam nữ (trong khi bị cáo đang được xác định là có vợ (chưa hoàn tất thủ tục ly hôn) nên bị cáo mới đe dọa để nói lại tình cảm. Tức là, không được xem là lý do xác đáng mà bị cáo lại vô cớ dùng dao đâm bị hại được xác định là có tính chất côn đồ.

Do đó, với hành vi nêu trên Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Trương Ngọc T phạm tội “Cố ý gây thương tích” với các dấu hiệu định tội “dùng hung khí nguy hiểm” và “có tính chất côn đồ” theo điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo:

Bị cáo kháng cáo xin hưởng án treo, tại phiên tòa bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Với lý do: Hoàn cảnh gia đình đơn chiếc, bị cáo là lao động chính đang phải chăm sóc mẹ già bệnh nặng và nuôi con nhỏ đang đi học (vợ đã bỏ đi) – có kèm theo giấy tờ khám bệnh của bà Nguyễn Thị Mỹ N và Đơn xin xem xét của những người dân lân cận.

Hội đồng xét xử xét thấy:

Bị cáo là người đã thành niên, nhận thức được việc xâm phạm sức khỏe của người khác là vi phạm pháp luật, chỉ vì cho rằng muốn níu kéo quan hệ tình cảm trong khi bị cáo đã có vợ (chưa thực hiện thủ tục ly hôn) nhưng bị cáo lại xác định mối quan hệ tình cảm không chính đáng và lựa chọn phương thức không tích cực mà sử dụng dao gây thương tích cho bị hại. Không chỉ thế, bị cáo còn nhấn tin cho bị hại mang tính chất đe dọa gây áp lực về mặt tinh thần và nhấn tin, liên lạc với đồng nghiệp, bạn bè gây ảnh hưởng đến uy tín, danh dự của bị hại.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sức khỏe của con người được Luật hình sự bảo vệ, gây tác động tiêu cực đến trật tự trị an xã hội. Nên cần áp dụng một thời hạn tù nhất định và cách ly ra khỏi đời sống xã hội nhằm đảm bảo tính răn đe, giáo dục ý thức biết sống đặt mình trong khuôn khổ pháp luật đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

Bị cáo kháng cáo cung cấp giấy tờ khám bệnh của bà Nguyễn Thị Mỹ N và Đơn xin xem xét của những người dân lân cận. Trong khi, trong gia đình ngoài bị cáo còn có 03 anh chị em khác, đối với các con thì mẹ các cháu vẫn tồn tại trên hôn nhân hợp pháp nên bị cáo không được xác định là lao động chính; do đó đơn của người dân lân cận cũng không là cơ sở để xác định tình tiết mới. Như vậy, bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp thêm tài liệu, tình tiết mới nên cấp phúc thẩm không có cơ sở xem xét. Hơn nữa, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét toàn diện về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ để xử phạt 01 năm 06 tháng tù là tương xứng. Mặt khác, các lý do nêu trong đơn kháng cáo không là căn cứ giảm nhẹ hình phạt nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Trong khi, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét toàn diện về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ để xử phạt 01 năm 06 tháng tù là tương xứng.

Từ những phân tích trên, quan điểm của Kiểm sát viên là phù hợp.

Đối với ý kiến của Luật sư, nhận thấy: Kể từ ngày sự việc xảy ra, bị hại phải nằm viện điều trị thương tích, rồi phục hồi sức khỏe tại nhà, nhưng bị cáo không bồi thường khắc phục bất kỳ phần nào hậu quả gây ra và tại phiên tòa sơ

thẩm ngoài việc thể hiện thống nhất yêu cầu bồi thường của bị hại, bị cáo cũng không thực hiện bất kỳ nghĩa vụ về trách nhiệm dân sự như bản án sơ thẩm đã tuyên nên không được xem là thiện chí bồi thường của bị cáo. Do đó, không có căn cứ chấp nhận đề nghị của Luật sư.

[4] Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định pháp luật.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Trương Ngọc T.**

Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số: 186/2021/HS-ST ngày 04 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân quận K, thành phố Cần Thơ.

2. Tuyên bố: Bị cáo Trương Ngọc T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng: điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Trương Ngọc T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

3. Căn cứ: khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trương Ngọc T phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện KSND CC tại T. HCM;
- Viện KSND Tp. Cần Thơ;
- Trại Tạm giam Công an Tp. Cần Thơ;
- Cơ quan tiến hành tố tụng quận K;
- Sở Tư pháp Tp. Cần Thơ;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Trang Thu